

# HỒI THỨ NHẤT

GỐC THIÊNG NÀY NỞ NGUỒN RỘNG MỎ  
TÂM TÍNH TU TRÌ, ĐẠO LỚN SINH

Thơ rằng:

Hỗn độn chưa chia trời đất loạn,  
Mờ mờ mịt mịt chẳng ai hay.  
Hồng mông từ khi Bàn Cỗ mở,  
Trong đục phân minh tự thuở này.  
Che chở mọi loài nhờ trời đất,  
Phát sinh muôn vật tốt lành thay.  
Muốn biết công to của tạo hóa,  
Đọc truyện Tây du giải ách đây.

Tưởng nghe trời đất có số, mười hai vạn chín nghìn sáu trăm năm là một nguyên. Một nguyên lại phân thành mười hai hội là mười hai chi Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi vậy. Mỗi hội gồm một vạn tám trăm năm. Tạm lấy một ngày mà luận: Giờ Tý khởi khí dương thì Sửu gà báo sáng, Dần còn mờ mịt thì Mão hừng đông rạng, Thìn dùng xong bữa thì Tỵ tuẫn tự làm, Ngọ trưa đứng bóng thì Mùi chênh chêch tà, Thân đã xế chiêu thì Dậu lặn về tây, Tuất hoàng hôn phủ thì Hợi người tĩnh tại. Tỵ như đại số<sup>1</sup>, đến hết hội Tuất thì trời đất mang mang mà vạn vật chưa sinh. Thêm năm nghìn bốn trăm năm, mới sang hội Hợi, đang lúc tối đen, người và vật giữa khoảng đất trời đều chưa có, nên gọi là hỗn mang. Lại thêm năm nghìn bốn trăm năm, hội Hợi sắp dứt, thiên địa tuần hoàn,

1. Số mệnh. (Đ.A.)

sắp sang hội Tý, lại dần sáng sủa. Thiệu Khang Tiết<sup>1</sup> nói: “Đông chí<sup>2</sup> giữa giờ Tý, lòng trời không cài di. Nơi nhất dương chớm động, lúc muôn vật chưa sinh.” Đến đây bắt đầu có căn cội. Thêm năm nghìn bốn trăm năm, chính vào hội Tý, trong nhẹ bốc lên, có nhật, có nguyệt, có tinh, có thân. Nhật, nguyệt, tinh, thân gọi là tứ tượng. Nên nói trời mở tại Tý. Lại qua năm nghìn bốn trăm năm, hội Tý sắp hết, gần đến hội Sửu, dần dần rắn đặc. Kinh Dịch viết: “Lớn thay đức trời<sup>3</sup>! Lớn thay đức đất<sup>4</sup>! Vạn vật nương theo đó mà sinh ra, vâng thuận theo trời.” Đến lúc ấy, đất bắt đầu ngưng kết. Lại năm nghìn bốn trăm năm, chính vào hội Sửu, đục nặng rơi xuống, có thủy, có hỏa, có sơn, có thạch, có thổ. Thủy, hỏa, sơn, thạch, thổ gọi là ngũ hành. Nên nói đất mở tại Sửu. Lại qua năm nghìn bốn trăm năm, hội Sửu dứt, hội Dần chớm, sẵn sinh vạn vật. Sách lịch chép: “Khí trời rơi xuống, khí đất bốc lên; trời đất giao hòa, muôn vật sinh ra.” Đến lúc ấy, trời trong đất rõ, âm dương giao hòa. Lại năm nghìn bốn trăm năm, chính vào hội Dần, sinh người, sinh thú, sinh chim; thiên, địa, nhân tam tài định vị. Nên nói người sinh tại Dần.

Nhờ từ đời Bàn Cỗ mở mang, đời Tam Hoàng cai trị, đời Ngũ Đế định ra nhân luân, toàn thế giới mới chia ra làm bốn châu lớn:

1. Đông Thắng Thần Châu
2. Tây Ngưu Hạ Châu
3. Nam Thiệu Bộ Châu
4. Bắc Câu Lư Châu.

Bộ sách này nói riêng về Đông Thắng Thần Châu.

Ngoài bể có một nước gọi là nước Ngao Lai ở gần bể, có ngọn núi cao gọi là Hoa Quả sơn. Núi này là mạch tổ của mười châu, là ngọn nguồn tay long của ba đảo, tự mở giữa trong đục mà đứng lên, phân rõ mờ mịt mà tạo thành, thật là một dãy núi quý, đẹp. Có bài phú chứng dẫn như sau:

Thế chấn bể già,  
Trào dâng núi bạc, cá lớn vào hang kín.

1. Tức Thiệu Ung (1012 – 1077), tự Nghiêu Phu, thụy Khang Tiết, là một danh gia lý học đời Bắc Tống. (D.A.)

2. Ngày đông chí là ngày khí âm cực thịnh, khí dương chớm sinh. (D.A.)  
 3. Nguyên văn là “Càn nguyên”. (D.A.)  
 4. Nguyên văn là “Khôn nguyên”. (D.A.)

Oai yên biển ngọc,  
 Sóng cồn nước dãy, thuồng luồng tránh vực xa.  
 Góc Nam phương đỉnh non cao ngất,  
 Phía Đông hải ngọn núi nguy nga.  
 Sườn non dã lạ,  
 Vách phẳng non hoa.  
 Ngang sườn son lín lo dội phượng,  
 Trước vách phẳng nằm khẽn lân già.  
 Trên đỉnh núi, giọng gà vàng xao xác,  
 Dưới hang đá, bóng rồng lượn vào ra.  
 Trên cây dù chim thiêng, hạc tía,  
 Trong rừng săn cáo tiên, hươu già.  
 Cỏ lạ hoa thơm tươi tắn,  
 Thông xanh, trắc biếc lòe xòa,  
 Đào tiên thường kết quả,  
 Trúc tre vẫn ra hoa.  
 Một con suối dịu, mây song lan kín,  
 Bốn mặt đê cao, cây cổ rườm rà.  
 Chính là nơi:  
 Cột trời sừng giữa trăm sông đồ lại,  
 Gốc đất to giữ muôn kiếp không xa.

Trên đỉnh núi này có một tấm đá tiên cao ba trượng sáu thước, năm tấc, chu vi hai trượng, bốn thước. Cao ba trượng sáu thước năm tấc, hợp với vòng trời ba trăm sáu mươi lăm độ, vây tròn hai trượng bốn thước, hợp với lịch chính hai mươi bốn khí. Trên có chín khiếu tám lỗ, hợp với chín cung tám quẻ. Bốn mặt không có cây cối che bóng, hai bên tả hữu, chi lan quấn lấy nhau. Có lẽ từ khi sinh ra, tấm đá cảm thụ tinh hoa của trời đất, của mặt trời, mặt trăng nên mới linh thông được. Trong tấm đá lại có một tiên thai. Một hôm tấm đá nứt ra, sinh một trứng đá to bằng quả cầu lớn, gấp gió hóa ra con khỉ đá, đủ mặt, mũi, chân, tay. Con khỉ đá liền học cào, học chạy, vái lạy bốn phương, hai mắt có hào quang sáng rực lên tận trời làm kinh động đến Ngọc hoàng Thượng đế. Khi ấy thiên đình đương hội quần tiên, Thượng đế chợt thấy hào quang, bèn sai Thiên Lý Nhãn, Thuận Phong Nhĩ mở cửa Nam thiên môn ra xem. Hai tướng vâng chỉ ra xem xong mội lát về báo:

– Chỗ có hào quang ấy là cõi nước Ngạo Lai ở bể Đông, thuộc Đông Thắng Thần Châu, có ngọn núi Hoa Quả, trên núi có tấm đá tiên để ra cái trứng đá, gấp gió hóa thành một con khỉ đá, biết lạy cả bốn phương, hào quang ở hai mắt chói lòa đến thiên phủ. Nếu nay ăn uống, hào quang sẽ lặn tắt hết.

Thượng đế rủ lòng nhân từ thương hại:

– Đó là một vật ở hạ giới, do tinh hoa trời đất sinh ra, không lấy gì làm lạ.

Con hâu ấy ở trong núi, đi lại nhảy nhót, ăn cỏ cây, uống nước suối, hái hoa núi, tìm trái cây; làm bạn với các loài lang, trùng, hổ, báo, hươu, nai; đêm ngủ suôn núi, ngày chơi trong hang động. Thực là:

Trong rừng không năm tháng,  
Hết rét chẳng hay xuân.

Một hôm trời nóng, khỉ đá cùng cả bọn khỉ đi tìm nơi tránh nắng, đến nô đùa dưới bóng thông.

Từng con từng con nô giỡn: leo cây vin cành, hái hoa tìm quả, nào ném đá, nào đánh đinh, nhảy qua thùng, xây bảo tháp, bắt chuồn chuồn, vồ bướm bướm, lạy ông trời, kính bồ tát, xe dây săn, đan dép đi, bắt chấy rận, cắn rỗi xiết, sửa lông lá, mài móng tay, nào run rẩy, nào cuồng đè, nào kéo co. Dưới dây thông xanh nô thỏa thích. Giữa dòng suối bạc tăm hả hê.

Lũ khỉ chơi đùa một lúc, rồi vào tận khe ở giữa núi tắm mát. Chúng thấy nước suối chảy xiết, cuồn cuộn vọt lên. Xưa có câu: “Chim có giọng chim, thú có tiếng thú.” Lũ khỉ đều nói:

– Dòng nước này không biết từ đâu lại, nhân hôm nay chúng ta rảnh, cứ theo bờ suối lần đến chỗ dòng nguồn của nó. Nào ta đi!

Cả bầy reo hò, dắt nhau đực cái, kêu gọi anh em, một loạt cùng nhau theo bờ suối men lên núi, đến tận nơi ngọn nguồn, té ra chỉ thấy:

Một dải cầu vồng trăng,  
Nghìn tần sóng tuyết bay.  
Gió bể thổi chalendar,  
Trăng sông soi vẫn dây.  
Khí lạnh rõ đá núi,  
Nước nguồn mát cỏ cây.  
Réo rắt nước bộc bối,  
Khác gì treo rèm mây.

Bọn khỉ khoa tay nói:

– Nước tốt lắm, tốt lắm! Thì ra suối này thông đến chân núi, ra giáp bối.

Bọn hâu lại nói:



TẤM ĐÁ NỨT RA, SINH MỘT TRỨNG ĐÁ TO BẰNG QUẢ CÂU LỚN, GẶP GIÓ HÓA RA CON KHỈ ĐÁ.

– Nếu ai chui vào tìm được chỗ đâu nguồn mà không sảy sát mình mấy, chúng ta sẽ tôn làm vua.

Chợt từ trong bụi rậm con khỉ đá kêu ba tiếng nhảy ra nói:

– Tôi xin đi, tôi xin đi!

Con khỉ đẹp lắm. Cũng chính là:

Ngày nay được nổi tiếng,  
Gặp thời vận hanh thông.  
Có duyên trong chốn ấy,  
Trời sai vào tiên cung.

Khỉ đá nhắm mắt vươn mình nhảy vào giữa suối rồi mở mắt ngẩng đầu nhìn thì ra suối không có nước, rõ ràng sáng loáng một cái cầu. Định thần nhìn kỹ thì là cái cầu bằng sắt. Nước ở gầm cầu thông vào chỗ lỗ đá, khi nước chảy ngược ra sông, liền đóng cửa cầu lại. Khỉ đá lại lên đầu cầu xem, thấy hình như có cửa nhà, có người ở, thấy nào là:

Lăn tăn từng đám rêu xanh,  
Ngọc gài mây trắng bức tranh sáng ngồi.  
Yên hà lớp lớp ánh soi,  
Nhà thanh cửa tĩnh, ghế ngồi nở hoa.  
Long châu, thạch nhũ chan hòa,  
Quanh co khắp đất, cỏ hoa thanh kỳ.  
Còn vết lửa cạnh bếp lò,  
Chén trên bàn, vẫn thơm tho tiệc nồng.  
Ghế giường toàn đá trắng bóng,  
Bát đĩa, chậu rửa đều dùng đá hoa.  
Nhành mai ba bảy nở hoa,  
Máy cây thanh trúc lòa xòe trước sân.  
Thanh tùng lá dượm mưa xuân,  
Khác gì nhà cửa thường dân trên đồi.

Xem xét hồi lâu khỉ đá đi đến giữa cầu, nhìn ngắm chung quanh thấy có tấm bia đá khắc mấy chữ: “Hoa Quả sơn phúc địa, Thủy Liêm động động thiên”.

Nó mừng quá, vội chạy về, lại nhắm mắt nhảy ra ngoài chỗ nước, cười khinh khách nói:

– Khéo quá, khéo quá!

Bọn khỉ xúm lại vây quanh hỏi:



– NẾU AI CHUI VÀO TÌM ĐƯỢC CHỖ ĐÂU NGUỒN MÀ KHÔNG SÂY SÁT MÌNH MẤY, CHÚNG TA SẼ TÔN LÀM VUA.

– Trong ấy thế nào? Nước có sâu lắm không?

Khi đá nói:

– Không có nước, không có nước. Nguyên lai trong đó là một tòa cầu sắt, bên cầu là một cơ nghiệp trời đất xây dựng nên.

Lũ khỉ hỏi:

– Sao biết là tòa cơ nghiệp?

Khi đá cười nói:

– Cái vệt nước này chảy xói vào mé dưới cầu, chảy ngoặc lại thì lấp cửa cầu. Bên cầu có hoa cỏ, trong đó là một tòa nhà đá, trong nhà có hang đá, bếp đá, bát đá, chậu đá, giường đá, ghế đá. Ở giữa có một tấm bia đá khắc những chữ: “Hoa Quả sơn phúc địa, Thủy Liêm động động thiên”. Thực là chốn yên thân của bọn ta. Vả chăng nơi đó lại rộng rãi có thể chứa được hàng trăm hàng nghìn già trẻ. Chúng ta đưa nhau vào cả đấy, khỏi phải chịu khí trời nóng lạnh. Trong đó:

Gió có nơi ẩn náu,  
Mưa được chốn trú thân.  
Sương tuyết không lo sợ,  
Sấm sét chẳng ngại ngần.  
Mây đẹp thường soi sáng,  
Điểm lành vẫn xoay vẫn.  
Tùng trúc quanh năm tốt,  
Hoa lá ngày càng xuân.

Lũ khỉ nghe đoạn, thấy đều vui thích cùng nói:

– Anh lại xuống trước dẫn chúng tôi đi theo!

Khi đá lại nhắm mắt, rún mình nhảy xuống kêu to:

– Tất cả mau theo ta!

Có mấy con khỉ bạo dạn nhảy theo. Những con nhút nhát đều co đầu, nghẹo cổ, vuốt mặt vò tai, kêu rầm rĩ, một lúc sau mới nhảy theo xuống. Nhảy qua đầu cầu rồi, chúng thi nhau giật chậu, cướp bát, chiếm bếp, tranh giường, khiêng đi khiêng lại. Rõ là giống khỉ tát máy, không lúc nào ngồi chân, ngồi tay. Khuân dọn mãi đến lúc mệt nhoài chúng mới thôi. Khi đá ngồi trên nói:

– Thưa các vị, người mà không có tín thì không biết điều hay. Các vị vừa nói ai giỏi, vào rồi lại ra được, không hại đến thân thể, thì được tôn

làm vua. Böyle giờ ta vào, lại ra được, ra rồi lại vào, tìm được một cái động trời này để chúng ta cùng vào nghỉ yên ổn, đều được hưởng phúc có công nghiệp, sao lại không tôn ta làm vua?

Lũ khỉ nghe nói đều chắp tay cúi nép không dám trái lệnh, theo tuổi chia ban, cùng sụp lạy và đều hô:

– Thiên tuế đại vương!

Từ đó, khỉ đá lên ngôi vua, giấu chữ “đá” đi, xưng là Mỹ hầu vương. Có thơ làm chứng rằng:

Ba dương hợp lại đẽ muôn loài,  
Chịu khí âm dương đá có thai.  
Trưởng hóa hồn tinh nêu đạo cả,  
Họ tên đổi khác luyện đan tài.  
Trong tàng ẩn tướng nhìn không thấy,  
Ngoài hợp tinh vì dễ kém ai.  
Kiếp kiếp trò đùi đều thế cả,  
Xưng vua xưng chúa dọc ngang hoài.

Mỹ hầu vương dẫn một lũ khỉ vượn, khỉ cái, khỉ ngựa, phân phái thành quân, thần, tá, sứ, sớm chơi núi Hoa Quả, đêm ngủ động Thủy Liêm, cùng nhau một lòng, không chịu lấn vào rừng chim bay, không đi theo loài muông chạy, độc lập xưng vương, rất là vui thích.

Chính là:

Xuân hái trăm hoa về ăn uống,  
Hè tìm mọi quả để sinh nhai.  
Thu đào rau củ qua ngày tháng,  
Đông bối hoàng tinh đợi tết xài.

Mỹ hầu vương hưởng phúc vui vẻ thoát đã ba bốn trăm năm. Một ngày kia đương lúc cùng lũ khỉ ăn yến vui vẻ, hầu vương bỗng nhiên sầu não, nước mắt giàn giụa. Lũ khỉ sợ hãi sụp lạy tâu:

– Đại vương làm sao phiền não thế?

Hầu vương nói:

– Ta dẫu đang khi vui thích, nhưng có một điều phải lo xa cho nên phiền não.

Lũ khỉ lại cười nói:

– Đại vương thực không biết thế nào là đầy đủ! Chúng ta ngày nay sung sướng ở nơi núi phúc đất tiên, động cổ, châu thần; không chịu sự cai trị của kỳ lân, không chịu sự cai quản của phượng hoàng và cũng không bị sự câu thúc của vua chúa nhân gian, tự do tự tại, thật là hạnh phúc khôn lường. Còn phải lo xa gì nữa?

Hầu vương nói:

– Ngày nay dẫu không phải theo luật lệ của vua chúa, không sợ oai quyền của chim muông, nhưng sau này tuổi già sức yếu, trong đó có lão diêm vương cai trị. Một ngày kia chết đi, chẳng hóa uồng công sinh ở trong thế gian, không được mãi hưởng phúc trời ư?

Lữ khỉ nghe nói, con nào con nấy gục mặt rên khóc, đều lo sợ chuyện vô thường xảy ra.

Trong ban bệ, bỗng có một con vượn nhảy ra lên tiếng nói to:

– Đại vương lo xa như thế là đạo tâm ngài thực đã khai phát rồi đấy! Hiện nay trong năm giống<sup>1</sup>, có ba đấng danh sắc là không chịu diêm vương cai quản.

Hầu vương nói:

– Nhà ngươi có biết ba đấng ấy là thế nào không?

Vượn nói:

– Những đấng ấy là: Phật, tiên, thần thánh, tránh khỏi luân hồi, không sinh không diệt, thọ ngang với trời đất núi sông.

Hầu vương nói:

– Ba đấng ấy ở đâu?

Vượn nói:

– Chỉ ở trong diêm phù thế giới này<sup>2</sup>. Ở những nơi động cổ, núi tiên.

Hầu vương nghe nói, rất mừng rõ nói:

– Ngày mai ta sẽ từ giã các ngươi, xuống núi đi khắp góc bể chân trời, tìm cho được ba đấng ấy, học lấy phép sống mãi không già, để tránh nạn diêm vương.

1. Cổ nhân chia động vật ra làm năm loài: khóa trùng (loài người trần trụi không có cánh), mao trùng (loài thú có lông), vũ trùng (loài chim có cánh), lân trùng (loài cá có vây), giòi trùng (loài sâu có mai).

2. Diêm phù: thế giới loài người, nhân gian. (Nguyên chú)

Ôi! Câu nói đó thúc giục Mỹ hầu vương vượt qua lưỡi luân hồi, làm thành danh Tê Thiên đại thánh!

Lũ khỉ nghe nói vỗ tay tán thưởng và nói:

– Hay lắm, hay lắm! Ngày mai chúng tôi sẽ qua rừng trèo núi, tìm nhiều hoa quả đặt tiệc tiễn đại vương.

Ngày hôm sau, lũ khỉ đi hái đào tiên, bứt quả lật, tìm kiếm sơn dược, hoàng tinh, lan thơm, huệ ngát, cỏ ngọc, hoa kỳ, đầy đủ cả rồi bày hàng bàn đá, ghế đá, để lên rượu ngọt nhắm ngon.

Thấy rặt những:

Hòn vàng dạn ngọc anh đào tháng chạp ngon lành.  
Khe đỏ da vàng mơ tía chín dù thơm ngát.  
Quả nhẵn tươi múi ngọt mõng da,  
Trái vải lớn cùi dày hạt nhỏ.  
Lâm cầm màu biếc hiến nguyên ngàn,  
Quả bứa túi vàng bọc cả lá.  
Quả lê dầu thobile, táo trứng gà,  
Giải khát trừ phiền lại tình rượu.  
Mận mềm mờ rắn, béo hơn mỡ lợn sữa bò,  
Hạnh ngọt đào thơm mát tựa quỳnh tương ngọc dịch.  
Dưa hấu đỏ lòng đen hột,  
Quả hồng da mọng bốn phân.  
Thạch lựu nứt ngang, hạt óng ánh như viên thuốc đỏ.  
Quả dẻ bứa dọc, thịt rắn cứng như mã não vàng.  
Hô đào, ngân hạnh để pha trà,  
Dừa nước, nho tươi dùng cất rượu.  
Bòng na mít dứa chất đầy mâm,  
Quất mía cam chanh bày chật án.  
Hoàng tinh luộc chín,  
Sơn dược bung dù.  
Giã nát phục linh cùng ý dĩ,  
Nấu canh nồi đá, lửa lom dom.  
Thế gian tuy có mùi ngon ngọt,  
Khôn ví hầu vương hưởng thái bình.

Lũ khỉ mời Mỹ hầu vương ngồi trên. Các khỉ theo tuổi thứ tự ngồi dưới, rồi lần lượt dâng rượu, dâng hoa, dâng quả, ăn uống suốt cả ngày. Hôm sau, Mỹ hầu vương dậy sớm truyền lệnh:

– Các con đi lấy một ít cây thông già, cuốn thành một cái bè, đẽ tre làm sào đầy, hái lấy một ít quả, để ta ra đi.

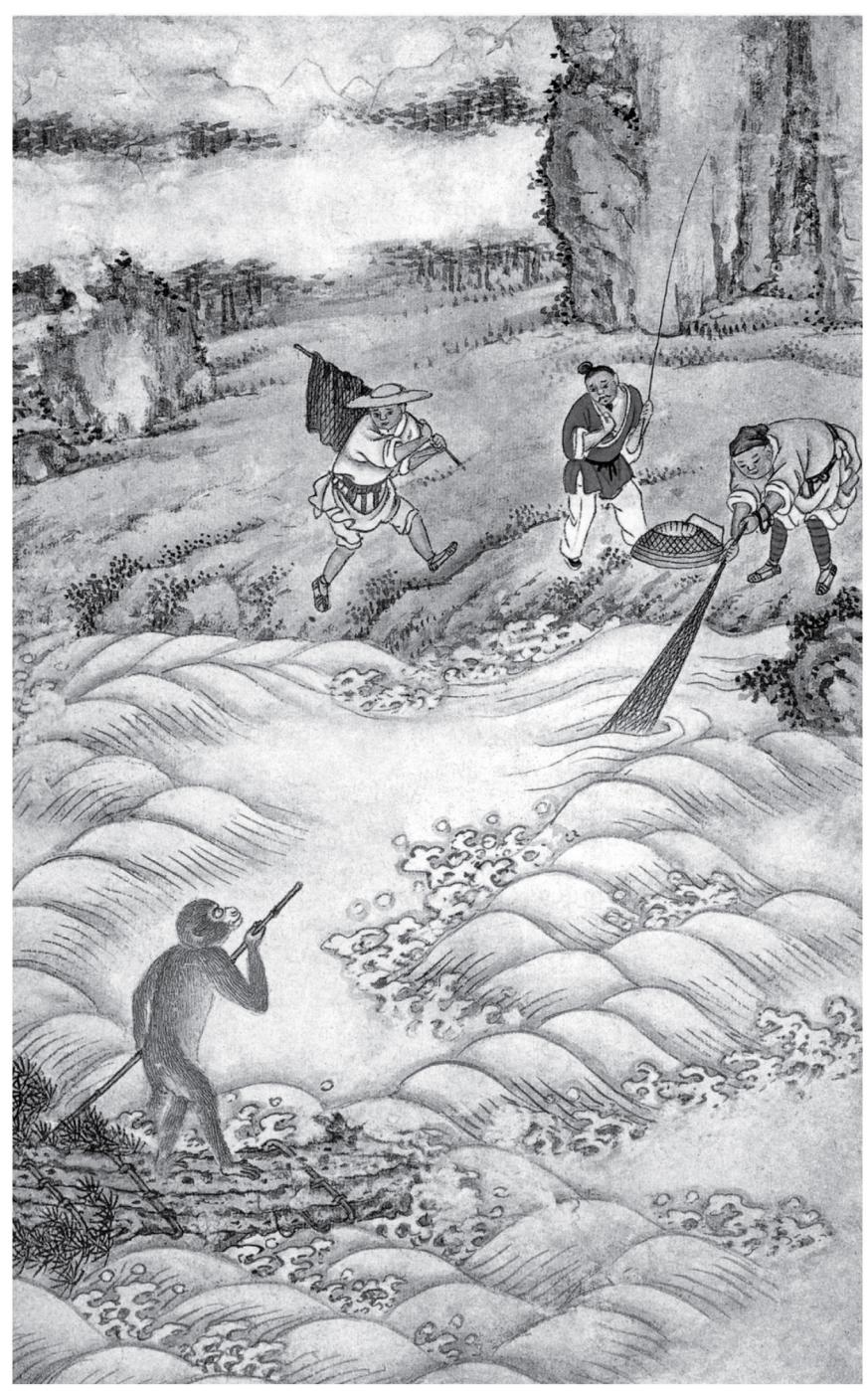
Hầu vương một mình xuống bè, ra sức chèo chống, bồng bênh thăng hướng ra bể lớn, thuận chiêu gió, bè giạt vào địa giới Nam Thiệm Bộ Châu. Đi lần này chính là:

Tiên khí trời sinh đạo lớn sao!  
Rời non thuận gió cưỡi bè vào,  
Lệnh đênh vượt bể tìm tiên đạo,  
Canh cánh bên lòng lập chí cao.  
Có phận có duyên xa tục lụy,  
Không lo không sợ, phúc dồi dào.  
May mà được gặp tri âm tốt,  
Chỉ rõ nguồn dòng mọi phép mầu.

Cũng là lúc thời vận hẫu vương đến, nên từ khi cưỡi bè ra biển, luôn luôn có gió đông nam, đưa bè tới bờ bể tây bắc, chính là địa giới Nam Thiệm Bộ Châu. Chống sào dò đất đã đến chỗ đất nông, liền rời bè lên bộ, thấy nhân dân ở bờ bể, đánh cá, bẫy chim, đào sò, phơi muối. Hầu vương đến gần đùa bỡn giả làm ma quái dọa nạt, làm cho mọi người sợ sệt, vứt bẫy quẳng lưới chạy tán loạn. Hầu vương bắt được một người chạy không kịp, lột lấy quần áo, bắt chước mặc vào mình, nghênh nghênh, ngáo ngáo, qua châu đến huyện, khắp chợ rồi quê, học lễ phép, học nói năng, ngày ăn tối ngủ, một lòng dò hỏi đạo Phật, tiên, thần thánh, tìm phương trường thọ không già. Chỉ thấy người đời là phuường trực lợi, tranh danh, không có một ai lo toan về thân mệnh cả. Chính là:

Tranh giành trực lợi có thôi đâu!  
Dậy sớm nằm khuya bó buộc nhau.  
Cưỡi chú lừa gầy, thèm ngựa tốt,  
Làm quan tể tướng muốn vương hầu.  
Chỉ vì cơm áo mà lao khổ,  
Chẳng sợ diêm vương bắt chóng mau.  
Chúi mắt, làm giàu cho cháu chắt,  
Chẳng ai tinh giác biết quay đầu.

Hầu vương dò hỏi tiên đạo, không sao tìm được, ở Nam Thiệm Bộ Châu chốc đã hơn tám, chín năm, qua thành nọ đến chấu kia, chợt đi đến Tây Dương đại hải, nghĩ bụng: “Ngoài bể át có thần tiên”, rồi tự mình đóng bè vượt qua Tây hải thăng tới địa giới Tây Ngưu Hạ Châu. Khi lên bờ tìm hỏi, chợt thấy một tòa núi cao đẹp đẽ, rừng rậm âm u. Hầu vương không sợ lang sói, chẳng hãi hùng beo, trèo lên đỉnh núi xem, quả là tòa núi đẹp:



HÂU VƯƠNG MỘT MÌNH XUỐNG BÈ, RA SỨC CHÈO CHỐNG, BÓNG BÊNH THẮNG HƯỚNG RA BỂ LỚN,  
THUẬN CHIỀU GIÓ, BÈ GIẠT VÀO ĐỊA GIỚI NAM THIỆM BỘ CHÂU.

Nghìn ngọn như đám giáo,  
 Muôn tầng tựa bình phong.  
 Sáng rọi, màu xanh lồng vê biếc,  
 Mưa nhuần, sắc xám lạnh thêm trong.  
 Mây khô vòng cỗ thụ,  
 Bến cũ cách đường vòng.  
 Hoa thơm cỏ lạ,  
 Khóm trúc, cây tùng.  
 Muôn thuở vẫn xanh miên đất phúc,  
 Bốn mùa chẳng rụng chốn non bồng.  
 Tiếng chim kêu ríu rít,  
 Nước suối chảy ròng ròng.  
 Hang, hốc, nơi nơi lan huệ quấn,  
 Sườn non chốn chốn có rêu vòng.  
 Nhấp nhô đầu núi tay long đẹp,  
 Hắn có cao nhân ẩn ở trong.

Dương khi xem xét, trong rừng sâu chợt nghe có tiếng người, Hầu vương vội vàng chạy vào trong rừng, lắng nghe, thì ra tiếng hát.

Hát rỗng:

Xem cờ mục cán búa,  
 Chặt củi rình rình,  
 Cửa hang lững thững mây xanh.  
 Bán củi mua rượu,  
 Cười say thỏa tình.  
 Đêm thu xanh thăm,  
 Gối cây nằm ngắm trăng thanh,  
 Một giấc đến sáng.  
 Theo rừng cũ,  
 Vượt núi qua dải,  
 Giơ búa chặt cành nõ.  
 Thu lại thành bó rồi.  
 Nghêu ngao trên chợ,  
 Đổi gạo ba thăng.  
 Không có chút gì tranh cạnh,  
 Thời giá vẫn ngang bình.  
 Chẳng biết lường thượng tráo đấu,  
 Đời sống thanh đậm,  
 Kệ nhục vinh.  
 Gặp gỡ không tiên thời Phật,  
 Ngồi yên giảng sách Hoàng đình<sup>1</sup>.

1. Sách nói về lá lách, dạ dày. Hoàng đình là tên thân lá lách.

Mỹ hầu vương nghe đoạn, trong lòng vui vẻ nghĩ: “Thế ra thần tiên ăn ở chốn này”, liền vội vàng đi vào mé trong, nhìn kỹ thì thấy một người hái củi đương đắn củi, ăn mặc rất lạ thường:

Đầu đội nón lá, bồng mo nang mới rụng.  
Mình hận áo vải bồng sơi bông mới xe.  
Lưng thắt đai vòng, bồng tơ tằm mới kéo.  
Chân đi giày cỏ, bồng cỏ khô đan thành.  
 Tay cầm cây búa thép,  
 Vai gánh bó gai hồng.  
 Đắn thông, chặt cây nô,  
 Có ai giỏi hơn không?

Hầu vương đến gần nói:

– Đệ tử xin kính chào lão thần tiên.

Người kiếm củi vội vàng bỏ búa quay mình đáp lễ:

– Không dám, không dám! Tôi là người vụng vê, ăn mặc không đủ, đâu dám nhận hai tiếng thần tiên.

Hầu vương nói:

– Ngài không phải là thần tiên sao lại nói những câu thần tiên như thế?

Tiêu phu nói:

– Tôi có nói chuyện thần tiên đâu?

Hầu vương nói:

– Khi tôi vừa đến mé rừng, đã nghe thấy ngài nói gấp gỡ không phải thần tiên thời đạo sỹ, ngồi lặng giảng sách Hoàng đinh là những chân ngôn của đạo đức, không phải thần tiên là gì?

Tiêu phu cười nói:

– Chả giấu gì bác, bài hát đó tên là “Mãn đinh phuơng” của một vị thần tiên đã dạy tôi. Vị thần tiên đó là hàng xóm với tôi. Ngài thấy tôi làm việc lao khổ, thường phiền não, nên có bảo tôi: “Lúc nào phiền não thì hát bài ấy. Một là giải trí, hai là giải khổ.” Hôm nay tôi có điều tư lự nên mới hát bài ấy, không ngờ bác lại nghe thấy.

Hầu vương nói:

– Nhà ông đã là hàng xóm với thần tiên sao ông không theo người đi tu, học lấy phuơng thuốc bất lão, chẳng tốt lắm ư?

Tiêu phu nói:

– Tôi nhất sinh đã khổ sở. Từ khi còn nhỏ, được bố mẹ nuôi, đến năm tám chín tuổi, vừa mới hơi biết việc đời chẳng may bố chết, mẹ ở góa, lại không có anh chị em, một mình tôi sớm hôm chăm sóc. Mẹ già ngày nay có một mình, tôi không dám đi đâu. Ruộng vườn bỏ rông, áo không đủ, mỗi ngày chỉ kiếm vài gánh củi đem đến chợ bán lấy tiền đóng vài đấu gạo, một mình thối cơm nấu nước phụng dưỡng mẹ già. Vì thế không tu hành được.

Hầu vương nói:

– Cứ như lời nói đây, ông thực là một người hiếu hạnh quân tử, sau này hẵn gặp điều hay. Xin ông chỉ giáo cho tôi nơi thần tiên ở, để tôi được đến lạy chào.

Tiêu phu nói:

– Không xa. Không xa. Núi này gọi là Linh Đài Phương Thốn. Trong núi có một cái động gọi là Tà Nguyệt Tam Tinh. Trong động có một vị thần tiên xưng danh là Tu Bồ Đề tổ sư. Đồ đệ của vị tổ sư đó không biết bao nhiêu mà kể. Hiện nay còn ba bốn mươi người theo tu hành. Bác cứ theo con đường nhỏ này, đi về phía nam độ trên dưới bảy tám dặm thì thấy nhà tổ sư ở đó.

Hầu vương cầm tay giữ tiêu phu lại nói:

– Thưa lão huynh, lão huynh làm ơn đưa tôi đến. Nếu gặp được tốt, không bao giờ dám quên ơn chỉ dẫn.

Tiêu phu nói:

– Bác là người hảo hán mà không biết thông biến. Tôi vừa nói chuyện với bác, bác còn không hiểu ư? Nếu tôi đi cùng bác, thì chẳng hỏng việc bán củi của tôi sao? Mẹ già tôi lấy ai phụng dưỡng? Tôi còn hận kiếm củi. Bác cứ đi đi!

Hầu vương nghe nói, từ giã tiêu phu ra khỏi rừng sâu, tìm đường tắt qua sườn núi ước độ bảy tám dặm, quả nhiên thấy một tòa động phủ. Hầu vương đứng thẳng người lên xem xét thật là một nơi đẹp. Nhũng là:

Yên hà tỏa sắc,  
Nhật nguyệt sáng choang.  
Gỗ trắc nghìn cây,  
Mưa dượm lưng trời xanh mướt.  
Trúc vàng muôn dốt,  
Khói quây khắp hố mịt mùng.  
Ngoài cửa hoa thơm thêu gấm,



MỸ HẦU VƯƠNG VỘI VÀNG ĐI VÀO MÉ TRONG, NHÌN KỸ THÌ THẤY MỘT NGƯỜI HÁI CÚI ĐƯƠNG ĐẨN CỦI.

Bên cầu cỏ mọc phun hương.  
 Lô nhô núi đá, rêu xanh phủ,  
 Vách dựng cao cao, vết mốc tường.  
 Thường nghe hạc kêu gió,  
 Vẫn thấy phượng bay sương.  
 Tiếng dậy chín gò tiêu hán thắm,  
 Cánh lồng năm sắc lóe vân quang.  
 Ẩn hiện đủ vượn đen, hươu trăng,  
 Ra vào nhiều voi ngọc lân vàng.  
 Ngắm nhìn nơi phúc địa  
 Còn đẹp hơn thiên đường.

Lại thấy cửa động đóng chặt, im phẳng phắc không vết chân người ra vào. Chợt ngoảnh đầu nhìn sườn non, thấy có một bia đá cao chừng hơn ba trượng, rộng hơn tám thước, có khắc một dòng mười chữ lớn: “Núi Linh Dài Phượng Thốn, động Tà Nguyệt Tam Tinh”.

Hầu vương mười phần vui vẻ nói:

– Người ở đây thật là chất phác, mới có núi có động như thế.

Hầu vương đứng xem hồi lâu không dám gó cửa, rồi trèo lên ngọn cây thông vặt quả thông ăn.

Một lúc sau, nghe thấy một tiếng “kết”. Cửa động mở. Có một tiểu đồng từ trong đi ra. Thật là khổ dạng tốt đẹp, vẻ mặt thanh kỳ, bọn tục tử tầm thường không sao sánh kịp:

Hai trái đào phất phơi,  
 Đôi tay áo gió tung.  
 Mặt cùng thân khác biệt,  
 Tâm với tướng lâng lâng.  
 Sóng lâu ngoài cõi tục,  
 Trẻ nhỏ giữa núi rừng.  
 Bụi trần không chút bụi,  
 Năm tháng tự ung dung.

Tiểu đồng vừa ra khỏi cửa liền kêu to một tiếng:

– Người nào nghịch ngợm ở đây thế?

Hầu vương từ trên cây thông nhảy xuống, đến trước mặt tiểu đồng cúi mình nói:

– Thưa tiểu đồng, tôi là đệ tử đi tìm đạo học tiên, đâu dám quấy nghịch.

Tiểu đồng cười nói:

– Chú là người đi tìm đạo phải không?

Hầu vương đáp:

– Vâng.

Tiểu đồng nói:

– Sư phụ chúng ta vừa mới lên đàn giảng đạo, chưa nói rõ nguyên do, đã bảo tôi ra mở cửa. Ngài nói: “Ngoài cửa có kẻ tu hành đã đến, nên ra tiếp đón hắn.” Có lẽ là chú chăng?

Hầu vương cười nói:

– Chính tôi, chính tôi!

Tiểu đồng nói:

– Chú theo tôi vào!

Hầu vương sửa lại quần áo, theo đồng tử đi thẳng vào trong động sâu xem xét:

Gác tía lầu son, tầng tầng lớp lớp. Khi tiến đến cung châu cửa ngọc, nói không hết sự tĩnh mịch bên trong. Hầu vương đi thẳng đến dưới đài ngọc, thấy vị Bồ Đề tổ sư ngồi ngay ngắn ở trên đài. Hai bên có ba mươi vị tiểu tiên đứng hầu dưới đài. Quả là:

Đại giác kim tiên trong sạch ghê,  
Phương Tây huyền diệu tổ Bồ Đề.  
Đạo hạnh ba ba sinh, diệt hết,  
Tử bi vạn vật khí thần mê.  
Không tịch, tự nhiên tùy biến hóa,  
Chân như bản tính chẳng suy vi.  
Trang nghiêm hưởng thọ cùng trời đất,  
Muôn kiếp tôn là đại pháp sư.

Hầu vương trông thấy, cúi mình lạy sụp xuống nói to:

– Thưa sư phụ, thưa sư phụ, đệ tử con chí tâm chầu lê.

Tổ sư nói:

– Người là người ở đâu? Hãy nói tên họ, quê hương cho rõ ràng rồi sẽ lạy.

Hầu vương nói:

– Đệ tử là người ở Đông Thắng Thiên Châu, nước Ngao Lai, núi Hoa Quả, động Thủỷ Liêm.

Tổ sư quát mắng hạ lệnh:

– Tống cổ nó ra. Thằng này là phuơng nói quanh nói dối, còn tu hành chính quả sao được!

Hầu vương sợ hãi dập đầu thưa:

– Đệ tử nói thật đâu dám dối trá.

Tổ sư nói:

– Mày đã thực thà sao lại nói ở Đông Thắng Thiên Châu? Từ nơi ấy đến đây cách hai lần biển lớn, một tòa Nam Thiệm Bộ Châu, làm thế nào đến được?

Hầu vương cúi đầu nói:

– Đệ tử lênh đênh qua bể, lên đất, lang thang đủ mươi mấy năm trời mới đến được đây.

Tổ sư nói:

– Đã thế đi mãi dần dà tới nơi cũng được. Nhưng tính danh ngươi là gì?

Hầu vương nói:

– Con không có tính<sup>1</sup> gì cả. Người ta chửi con, con cũng không giận. Người ta đánh con, con cũng không thù, chỉ lẽ phép với người ta mà thôi. Nhất sinh không có tính.

Tổ sư nói:

– Không phải là tính tình. Tính danh bố mẹ nhà ngươi vốn là gì?

Hầu vương nói:

– Con cũng không có bố mẹ.

Tổ sư nói:

– Không có bố mẹ chẳng lẽ ở trên cây đẻ ra?

Hầu vương nói:

– Con tuy không phải ở trên cây đẻ ra, nhưng lại là ở trong hòn đá sinh ra. Con chỉ nhớ rằng trên núi Hoa Quả có một tảng đá tiên. Năm ấy đá vỡ ra và sinh ra con.

Tổ sư nghe nói trong dạ mừng thầm nói:

– Như thế là trời đất sinh thành ra ngươi. Hãy lại đây cho ta xem.

1. Tính: có hai chữ tính đồng âm, tính là tính tình và tính là họ.

Hầu vương nhảy tốt đên, loanh quanh chạy hai vòng.

Tổ sư cười nói:

– Ta muốn đặt họ người là Tôn. Chữ *Tôn* bỏ chữ *khuyển* ở bên đi thì còn chữ *tử*, chữ *hệ*. *Tử* nghĩa là con trai. *Hệ* nghĩa là trẻ nhỏ. Người chính hợp với bản tính trẻ nhỏ nên đặt họ cho người là *Tôn* vậy.

Hầu vương nghe xong hết sức vui vẻ sụp lạy khẩu đầu nói:

– Tốt, tốt, tốt! Ngày nay con mới biết có họ. Muôn trông sư phụ từ bi, đã cho được có họ, xin đặt cho tên để tiện gọi hỏi.

Tổ sư nói:

– Trong môn phái ta có mươi hai chữ, phân phái để đặt tên. Đến người là tiễn đồ nhóm mươi.

Hầu vương hỏi:

– Mươi hai chữ là những chữ gì?

Tổ sư nói:

– Mươi hai chữ là: *Quảng, Đại, Trí, Tuệ, Chân, Nhu, Tính, Hải, Dĩnh, Ngộ, Viên, Giác*. Đến lượt người chính là chữ *Ngộ*. Ta sẽ đặt tên cho người là *Tôn Ngộ Không*. Có được không?

Hầu vương cười nói:

– Tốt, tốt, tốt, từ nay ta sẽ là Tôn Ngộ Không.

Chính là:

Hồng mông mới mở xưa không họ,  
Nay hết mít mờ: tên Ngộ Không.

Muốn biết Ngộ Không tu hành đạo quả ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.